TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **216**/2019/HS-ST
Ngày: 01/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Vũ Thị Tuyến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lường Văn Hịa**

Bà **Nguyễn Thị Tâm**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thu Hương** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên toà***: Ông **Nguyễn Tiến Khôi** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 223/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2019/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lù Văn S**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 11/02/1977 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, xã Nà T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12 phổ thông; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lù Văn M - Sinh năm: 1945; Con bà: Lò Thị Nh - Sinh năm: 1947; Vợ: Lò Thị H - Sinh năm: 1978; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2006; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/6/2019, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

** Người có nghĩa vụ liên quan:*

- Anh **Quàng Văn Th -** Sinh năm: 1990; Địa chỉ: Bản Ph, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 21/6/2019, Lù Văn S đi bộ từ nhà tại Bản H, xã Nà T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đi xem ruộng thì gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên Ch, nhà ở xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên tại nghĩa trang bản C, xã N, huyện Đ. Qua trao đổi, S đã mua được của người đàn ông tên Ch đó 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, với giá 4.000.000 đồng với mục đích đem về để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác kiếm lời. Khoảng 22 giờ cùng ngày, S lấy một ít Heroine ra sử dụng bằng hình thức hít, số Heroine còn lại S gói lại rồi cất vào túi quần bên phải đang mặc trên người. Khoảng 07 giờ ngày 22/6/2019, khi Lù Văn S đang ở nhà thì Quàng Văn Th (Địa chỉ trên) đi cùng một người đàn ông tên Q (không rõ tên đệm, tuổi, địa chỉ, nhà ở thị xã M, tỉnh Điện Biên quen biết Th từ trước) đến nhà S chơi. S đã thuê Th và Q cày bừa ruộng cho nhà S và lấy ra đưa cho Q và Th mỗi người một ít Heroine (tương đương 50.000 đồng một người) để trả công cày bừa cho Th và Q. Có được Heroine Q và Th đã mang ra ruộng nhà S sử dụng hết bằng hình thức hít. Số Heroine còn lại S gói lại và cất vào túi quần bên phải đang mặc. Hồi 10 giờ 00 phút cùng ngày, khi Lù Văn S đang ở nhà thì bị Tổ công tác Công an huyện Điện Biên phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại tay phải của S 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu trắng có khối lượng **12,6** (mười hai phẩy sáu) gam.

Tại bản kết luận giám định số: 701/GĐ-PC09 ngày 30/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lù Văn S gửi giám định là ma túy loại Heroine, khối lượng vật chứng thu giữ của Lù Văn S gồm: 12,6 gam chất bột màu trắng (đã trích 0,11 gam gửi giám định không hoàn lại). Heroine nằm trong danh mục chất ma túy, STT 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định trên của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 07/10/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã chuyển vật chứng của vụ án sang cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên gồm: 12,49 gam Heroine còn lại sau khi giám định.

Bản cáo trạng số: 217/CT-VKSĐB ngày 04/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lù Văn S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lù Văn S với mức hình phạt từ **09 năm 06 tháng** đến **10 năm tù** về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 12,6 gam Heroine (đã trích 0,11 gam gửi giám định không hoàn lại) là vật chứng còn lại sau khi giám định.

* Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc nên căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên.

Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo Lù Văn S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa S hoàn toàn thừa nhận vào hồi 10 giờ ngày 22/6/2019, tại nhà ở của S (Bản Hoa, xã Nà Tấu, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên), S đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 12,6 gam Heroine với mục đích để sử dụng, bán kiếm lời và trả công cho người khác. Trước đó, khoảng 07 giờ cùng ngày, S đã dùng Heroine để trả công cày bừa ruộng thuê cho Quàng Văn Th và một người đàn ông tên Q, số Heroine mà S trả công cho mỗi người có giá trị tương đương với số tiền 50.000 đồng. Số Heroine trên là do trước đó S mua của một người đàn ông tên Ch, nhà ở xã X, huyện Đ với số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Trong quá trình điều tra Quàng Văn Th hoàn toàn thừa nhận việc S đã dùng Heroine để trả công cày bừa ruộng thuê cho Th và một người đàn ông tên Q như lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có nghĩa vụ liên quan, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra tiến hành thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại theo điểm c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bản luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: *"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

2. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

...

c) Đối với hai người trở lên;

...

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;... ”

Lù Văn S là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lù Văn S về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo theo điểm c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[**2**] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy để sử dụng, bán lẻ kiếm lời, trả công cho người khác của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Vì vậy, việc truy tố, xét xử và áp dụng mức hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[**3**] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, tiền sự. Nguyên nhân chính dẫn đến phạm tội là do bị cáo nghiện ma túy từ năm 2000 cho đến nay, vì muốn có ma túy để phục vụ cho nhu cầu của bản thân và bán lẻ kiếm lời, trả công cho người khác nên bị cáo đã bất chấp pháp luật dấn thân vào con đường phạm tội. Tuy nhiên, ngay sau khi bị bắt, bị cáo đã tự khai ra việc dùng Heroine để trả công cho Th và Q; quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bố đẻ bị cáo là ông Lù Văn M được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì nên được nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, để thể hiện sự khoan hồng của Đảng, Pháp luật của Nhà nước ta đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để bị cáo từ bỏ được ma túy sớm trở lại hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo với mức hình phạt từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thu nhập từ nghề làm ruộng thấp, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

[**4**] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Điện Biên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[**5**] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 12,49 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi giám định.

[**6**] Về các vấn đề khác: Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ theo lời khai của bị cáo là bị cáo đã mua của Lầu A Ch nhà ở xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Ngày 25/6/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên đã xác minh và khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Lầu A Ch (sinh năm 1996, trú tại bản X, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên) nhưng không phát hiện thu giữ gì. Hiện Ch không có mặt tại địa phương nên không có căn cứ xử lý trong vụ án.

Đối với Quàng Văn Th là người được S trả công bằng Heroine và đã sử dụng hết. Ngày 23/9/2019, Công an huyện Điện Biên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 120 đối với Quàng Văn Th với hình thức: Cảnh cáo. Xét thấy việc xử phạt vi phạm hành chính của Công an huyện Điện Biên là đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với người đàn ông tên Q, do S và Th không biết đầy đủ tên đệm và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không điều tra làm rõ được. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập việc xử lý.

[7**]** Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm nhưng do bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Vì vậy theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ điểm c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự Tuyên bố bị cáo Lù Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Lù Văn S ***09*** *(Chín)* ***năm 06*** *(Sáu)* ***tháng tù.*** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (22/6/2019).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 12,49 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi giám định.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/10/2019 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lù Văn S.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Lù Văn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/11/2019).

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát huyện ĐB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- HSNV Công an huyện ĐB;
- CQĐT Công an huyện ĐB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện ĐB;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Tuyến